

Phụ lục I
DANH MỤC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA NGÀNH TƯ PHÁP THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
A	PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA CẤP TỈNH			
I	Lĩnh vực trọng tài thương mại			
1	1.001248	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 2 Điều 12 Nghị định 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục số 10, mục A, phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1241/QĐ-BTP ngày 12/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
2	1.008890	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	Giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 2 Điều 10 Nghị định 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục số 6, mục A, phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1241/QĐ-BTP ngày 12/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
II Lĩnh vực tư vấn pháp luật				
3	1.000426	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 1 Điều 20 Nghị định 77/2008/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 4 Nghị định 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục 4, mục B, phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1853/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
4	1.000390	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục số 5, phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 516/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
5	1.000614	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	<i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> - Sửa đổi khoản 1 Điều 2 Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi một số thủ tục hành chính quy định tại các Thông tư trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				- Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục số 2, phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 516/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
6	1.000627	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi Điều 13 Nghị định 77/2008/NĐ-CP, sửa đổi bởi Nghị định 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục 1, phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 516/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư vấn pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
III Lĩnh vực luật sư				
7	1.002368	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc	<i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> - Sửa đổi khoản 2 Điều 10 Thông tư 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư. - Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục 5, phần II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1262/QĐ-BTP ngày 14/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
8	1.002055	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục 8, mục B, phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 517/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
9	1.008624	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư	Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 9 Điều 1 Luật Luật sư sửa đổi năm 2012. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục 3, mục B, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 517/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
10	1.000828	Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 2 Điều 9 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục 1, mục B, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 517/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
11	1.008628	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý	Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi khoản 1, 2 Điều 9 Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp</i>: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục 4 mục B, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 517/QĐ-BTP ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
IV	Lĩnh vực hòa giải thương mại			
12	1.008913	Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại sau khi được cấp Giấy phép thành lập	Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi khoản 8 Điều 2 Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp</i>: Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục 7, phần II, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1940/QĐ-BTP ngày 26/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
13	1.008915	Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt	Giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống 07 ngày	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i> : Sửa đổi khoản 8 Điều 2 Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
		Nam sau khi được cấp Giấy phép thành lập	làm việc	- <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp</i> : Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục 11, phần II, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1940/QĐ-BTP ngày 26/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực hòa giải thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
V	Lĩnh vực quản tài viên			
14	1.014965	Thu hồi chứng chỉ hành nghề Quản tài viên trong trường hợp thôi hành nghề Quản tài viên theo nguyện vọng cá nhân	Giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i> : Sửa đổi khoản 3 Điều 8 Nghị định số 65/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phục hồi, phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp</i> : Sửa đổi thời hạn giải quyết của thủ tục 1, phần II, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 813/QĐ-BTP ngày 20/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
B	PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA CẤP XÃ			
I	Lĩnh vực hộ tịch			
1	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i> : Sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 13 Nghị định 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định đề cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp</i> : Sửa đổi thời hạn giải quyết tại tiêu mục 3,

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				mục A Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
2	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 5 Điều 13 Nghị định 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết tại tiểu mục 13, mục A, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
3	1.005461	Đăng ký lại khai tử	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 2 Điều 28 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết tại tiểu mục 17, mục A, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
4	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi khoản 2 Điều 35 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp</i>: Sửa đổi thời hạn giải quyết tại tiểu mục 27, mục A, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
5	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi Điều 4 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp</i>: Sửa đổi thời hạn giải quyết tại tiểu mục 20, mục A, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
6	1.004837	Đăng ký giám hộ	Giảm thời gian giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ</i>: Sửa đổi Điều 20 Luật Hộ tịch năm 2014. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp</i>: Sửa đổi thời hạn giải quyết tại tiểu mục 19, mục A, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
7	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Giảm thời gian giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 4 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết tại tiểu mục 37, mục A, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
8	1.004772	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 2 Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết tại tiểu mục 9, mục A, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
9	2.000554	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm d khoản 1 mục I phụ lục kèm theo Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết tại tiểu mục 28,

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
		có thẩm quyền của nước ngoài		mục A, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
II Lĩnh vực hòa giải ở cơ sở				
10	2.000424	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Giảm thời gian giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống 04 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> sửa đổi khoản 3 Điều 18 Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi mục 1 Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3753/QĐ-BTP ngày 30/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
11	2.000930	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi Điều 14 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTU'MTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ, Ủy ban Trung ương MTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết tại tiểu mục 3, mục B, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
12	2.002080	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi khoản 2 Điều 15 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết tại tiểu mục 4, mục B, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
13	2.000950	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi Điều 13 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ, Ủy ban MTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết tại tiểu mục 2, mục B, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
14	1.002211	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	Giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống 03 ngày làm việc	- <i>Kiến nghị Chính phủ:</i> Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ, Ủy ban Trung ương MTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở. - <i>Kiến nghị Bộ Tư pháp:</i> Sửa đổi thời hạn giải quyết tại tiểu mục 1, mục B, Phần II nội dung cụ thể của thủ tục hành chính ban hành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hoặc nhóm TTHC	Nội dung kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa/ Thực thi đơn giản hóa	Văn bản, quy định kiến nghị đơn giản hóa
				kèm theo Quyết định số 2338/QĐ-BTP ngày 06/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực hòa giải cơ sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.